

CẬP NHẬT KINH TẾ VIỆT NAM

Ngày 21/01/2026

Quyết tâm và thành tựu

Bước chạy đà hoàn hảo cho giai đoạn mới

Đầu năm 2025, việc Chính Phủ Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng 8% đã dấy lên nhiều câu hỏi về tham vọng đó. Kết thúc năm 2025, GDP Việt Nam đạt tăng trưởng 8.02%, một thành tựu đáng ghi nhận với những nỗ lực không ngừng nghỉ từ Chính Phủ. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng đóng góp 5.30% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng đóng góp 43.62%; và khu vực dịch vụ đóng góp 51.08%

Sản xuất trong năm 2025 ghi nhận những điểm sáng tích cực. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 12 tăng 10.1% YoY. Tính chung cả năm 2025, IIP tăng 9.2% YoY, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2019. Trong đó ngành chế biến, chế tạo tăng 10.5%YoY; nổi bật nhất là sản xuất xe có động cơ tăng 22.0% trong năm 2025. Thêm vào đó, chỉ số PMI đạt mức 53 trong tháng 12, đánh dấu việc chỉ số này nằm trên 50 điểm trong suốt 6 tháng liền, cho thấy nền sản xuất Việt Nam trong trạng thái mở rộng trong 6 tháng cuối năm 2025 trong bối cảnh thế giới đầy biến động hiện nay. Đây cũng là lần đầu tiên chỉ số PMI trên 50 trong suốt 2 quý kể từ năm 2023.

Các hoạt động thương mại, dịch vụ và du lịch duy trì đà tăng trưởng tích cực. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 2025 tăng 9.2% YoY. Khách quốc tế đến Việt Nam năm 2025 đạt 21.2 triệu lượt khách, tăng 20.4% YoY và là số lượng khách đến nước ta đạt mức cao nhất từ trước đến nay.

Lạm phát cả năm 2025 đạt 3.31% YoY (tháng 12 đạt 3.48% YoY), thấp hơn mức 3.63% của năm 2024 và nằm trong mục tiêu Quốc Hội đề ra là kiểm soát ở mức 4.5%. Nhờ nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống chỉ tăng 3.27% YoY cho nguyên năm 2025 đã giúp cho lạm phát được kiểm soát. Nhóm này chỉ tăng mạnh vào các tháng cuối năm do tình hình thiên tai. Ba nhóm có lạm phát tăng cao trong năm 2026 là nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (+6.08% YoY); thuốc và dịch vụ y tế (+13.07% YoY); và nhóm hàng hóa và dịch vụ khác (+4.78% YoY). Sự hồi phục của thị trường bất động sản, giá nguyên vật liệu tăng do nhu cầu đầu tư công, điều chỉnh giá theo thông tư 21/2024/TT-BHYT và giá vàng tăng trong năm 2025 là những lý do làm cho lạm phát các nhóm tăng tương ứng.

Thặng dư thương mại năm 2025 đạt 20.03 tỷ USD. Tổng kim ngạch xuất khẩu năm 2025 đạt 475 tỷ USD (+18.02% YoY) và tổng kim ngạch nhập khẩu đạt 455 tỷ USD (+19.4% YoY). Giá trị xuất khẩu máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện trong năm 2025 là lớn nhất, với con số đạt 107.5 tỷ USD, tăng 48.4% YoY. Giá trị xuất khẩu máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác và điện thoại các loại, linh kiện đứng thứ hai và ba với giá trị lần lượt là 59 tỷ USD (+13.2% YoY) và 56.7 tỷ USD (+5.2% YoY).

Đầu tư công đạt con số ấn tượng trong năm 2025 khi đạt 846 nghìn tỷ VND (+28% YoY). Nhờ vào việc sáp nhập tỉnh và các thay đổi chính sách liên quan để thúc đẩy đầu tư công, kể từ tháng 6/2025, giá trị đầu tư công hàng tháng luôn đạt mức tăng trưởng hơn hoặc gần 30% YoY. Các thành phố, tỉnh lớn có mức giải ngân đạt tăng trưởng cao như TP HCM tăng 39.2% YoY, Hà Nội +28.8% YoY, Ninh Bình +131.2% YoY, Hưng Yên +54.3% YoY...

Hướng đến những mục tiêu tham vọng hơn

Chính Phủ Việt Nam đang hướng đến mục tiêu tăng trưởng 2 chữ số liên tiếp qua các năm trong giai đoạn 2026-2030. Năm 2026, mục tiêu tăng trưởng được đưa ra cụ thể là 10%. Lạm phát vẫn đặt mục tiêu ở mức 4.5%. Sản xuất kinh doanh sẽ đóng vai trò quan trọng trong thúc đẩy kinh tế cùng với đầu tư công năng cấp hạ tầng.

Cập nhật Kinh tế Việt Nam - Tháng 12/2025

Chỉ báo vĩ mô	12/25	11/25	10/25	09/25	08/25	07/25	06/25	05/25	04/25	03/25	02/25	01/25	12/24
CPI (YoY)	3.48%	3.58%	3.25%	3.38%	3.24%	3.19%	3.56%	3.24%	3.12%	3.13%	2.91%	3.63%	2.94%
CPI (MoM)	0.19%	0.45%	0.20%	0.42%	0.05%	0.11%	0.48%	0.16%	0.07%	-0.03%	0.34%	0.98%	0.29%
PMI	53.00	53.80	54.50	50.40	50.40	52.40	48.90	49.80	45.60	50.50	49.20	48.90	49.80
IIP (YoY)	10.1%	10.8%	10.8%	13.6%	8.7%	7.4%	8.0%	9.6%	9.6%	9.9%	17.2%	0.6%	8.8%
IIP (MoM)	2.2%	2.3%	2.4%	0.1%	2.2%	0.5%	4.1%	4.3%	1.4%	12.0%	-2.2%	-9.2%	0.8%
Doanh số bán lẻ (YoY)	9.8%	7.1%	7.2%	11.3%	10.6%	9.2%	8.3%	10.2%	11.1%	10.8%	9.5%	9.5%	9.3%
Xuất khẩu (Tỷ USD)	44.03	39.95	42.11	42.88	43.49	42.40	39.84	39.70	37.74	38.57	31.17	33.16	35.53
Nhập khẩu (Tỷ USD)	44.69	38.70	39.63	39.91	39.79	40.04	36.72	39.02	36.84	36.87	32.67	30.14	35.01
Cán cân thương mại (Tỷ USD)	-0.66	1.25	2.49	2.97	3.70	2.36	3.12	0.69	0.90	1.69	-1.50	3.02	0.52
Vốn FDI thực hiện (YTD, Tỷ USD)	27.62	23.60	21.30	18.80	15.40	13.60	11.72	8.90	6.74	4.96	2.95	1.51	25.35
Vốn FDI đăng ký (YTD, Tỷ USD)	38.42	33.69	31.52	28.54	26.14	24.09	21.51	18.40	13.82	10.98	6.90	4.33	38.23
Vốn đầu tư từ NSNN (nghìn tỷ VND)	111.54	100.21	90.28	87.56	83.13	77.57	71.47	58.06	49.61	43.97	37.70	35.25	86.38
Tăng trưởng tín dụng (YTD)	17.87%	16.56%	15.09%	13.86%	11.78%	10.24%	9.91%	6.72%	5.32%	3.91%	0.76%	0.55%	15.08%
Tăng trưởng tiền gửi dân cư (YTD)	n.a	n.a	n.a	10.86%	n.a	9.68%	8.91%	7.61%	6.69%	5.73%	4.26%	1.74%	8.15%
Lãi suất qua đêm liên ngân hàng	1.77%	5.40%	4.45%	4.38%	2.03%	3.35%	6.45%	3.1%	2.54%	4.02%	4.59%	3.92%	4.04%
Lãi suất tiền gửi 12T bình quân NHTMNN	5.20%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%	4.68%
Lợi suất TPCP kỳ hạn 10 năm	4.03%	3.89%	3.82%	3.62%	3.55%	3.32%	3.21%	3.11%	3.07%	2.97%	3.09%	3.00%	2.97%
Tỷ giá USD/VND trên thị trường tự do	26,750	27,650	27,760	26,490	26,650	26,380	26,370	26,260	26,420	25,860	25,670	25,450	25,750

Nguồn: GSO, SBV, FiinPro-X, Shinhan Securities Vietnam



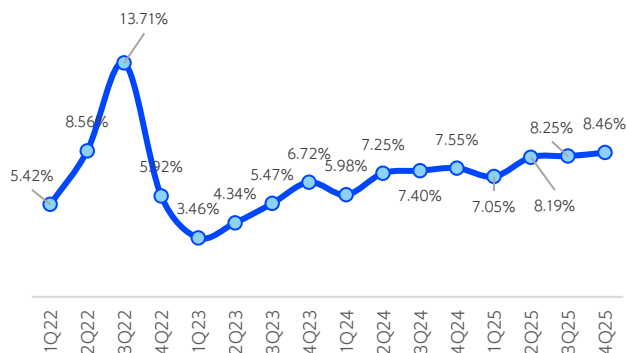
Tài liệu này được cung cấp chỉ với mục đích thông tin. Mọi dự báo, số liệu, ý kiến và chiến lược được đưa ra đều dựa trên các giả định nhất định và điều kiện thị trường hiện tại và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tất cả thông tin trình bày ở đây được coi là chính xác tại thời điểm sản xuất, nhưng không bảo đảm về tính chính xác và không chịu trách nhiệm pháp lý đối với bất kỳ lỗi hoặc thiếu sót nào.

Chứng khoán Shinhan Việt Nam
Niên Nguyễn - Associate Manager
☎ (84-8) 6299-8000

Tăng trưởng kinh tế - Sản xuất

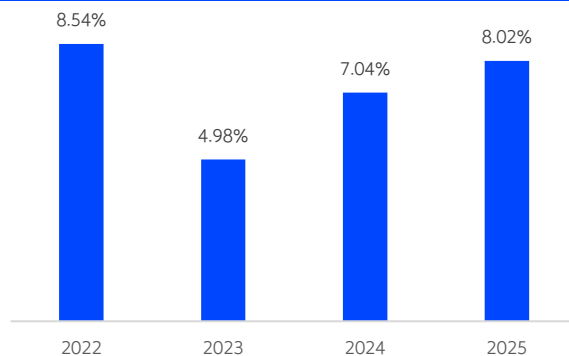
Tăng trưởng GDP trong Q4 2025 đạt 8.46% YoY. Mức tăng GDP trong Q4 2025 là mức tăng cao nhất của Q4 của giai đoạn 2011 – 2025. Cả năm 2025, GDP tăng 8.02% YoY. Về sử dụng GDP trong năm 2025, tiêu dùng cuối cùng tăng 7.95% YoY, tích lũy tài sản tăng 8.68%, xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 16.27%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 17.12%.

Tăng trưởng GDP theo quý



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

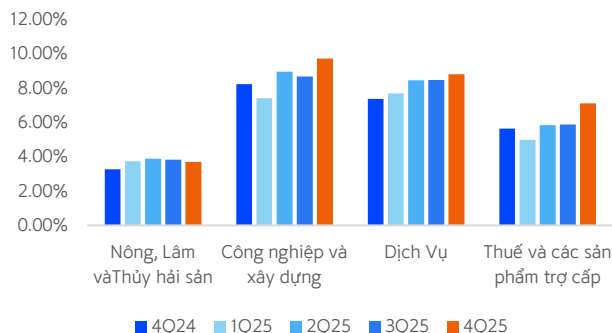
Tăng trưởng GDP qua các năm



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

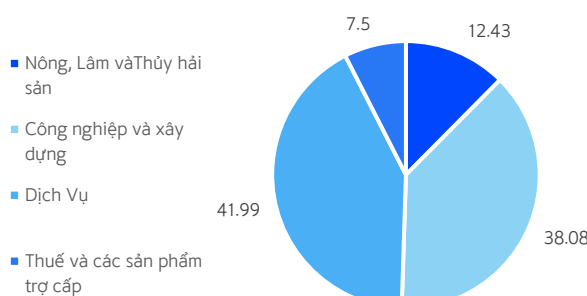
Các ngành đều duy trì được đà tăng trưởng ổn định YoY trong Q4 2025. Ngành công nghiệp và xây dựng dẫn đầu mức tăng trưởng trong Q4 với mức tăng 9.73% YoY, cao hơn mức 8.69% YoY trong Q3. Công nghiệp chế biến, chế tạo dẫn đầu cả ngành công nghiệp với mức tăng 10.56% YoY trong Q4. Ngành dịch vụ cũng đạt mức tăng trưởng cao với 8.82% YoY. Ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản và ngành thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm có mức tăng trưởng lần lượt là 3.70% YoY và 7.12% YoY.

GDP tăng trưởng theo nhóm ngành



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Tỷ trọng GDP (%) theo nhóm ngành trong Q4 2025

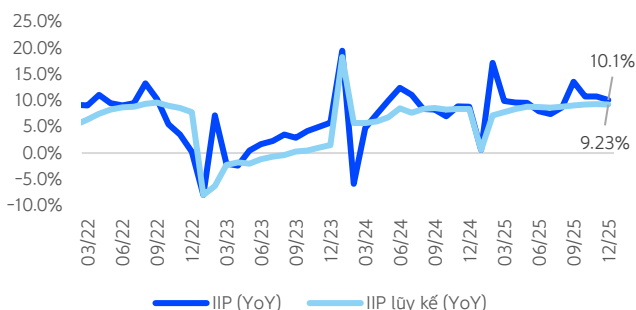


Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 12/2025 ghi nhận mức tăng trưởng hai chữ số 10.1% YoY. Cả năm 2025, IIP ước tăng 9.2% YoY. Trong tháng 12, ngành chế biến, chế tạo tăng 10.9% YoY. Tuy nhiên mức tăng trưởng cao nhất trong tháng 12 thuộc về nhóm sản xuất và phân phối điện, khí đốt với mức tăng 11.2%.

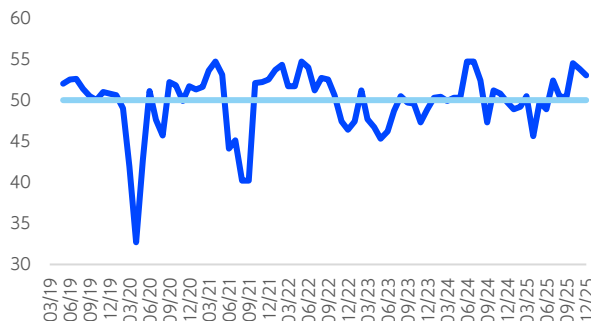
PMI của Việt Nam giảm nhẹ xuống còn 53 điểm trong tháng 12 từ mức 53.8 điểm hồi tháng 11. Việc duy trì được số điểm trên 50 đánh dấu 6 tháng liên, nền sản xuất Việt Nam luôn trong trạng thái mở rộng.

Chỉ số Sản xuất Công nghiệp (IIP)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI)



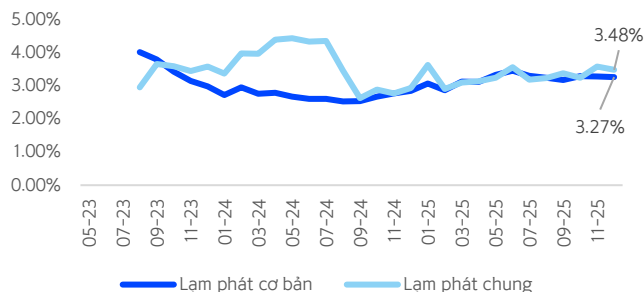
Nguồn: S&P Global, Shinhan Securities Vietnam

Cập nhật Kinh tế Việt Nam – Tháng 12/2025

Lạm phát

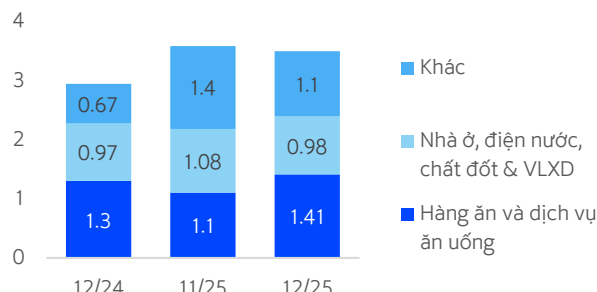
Tháng 12/2025, CPI chung tăng 3.48% YoY. Sau khi loại trừ lương thực, thực phẩm, năng lượng và các mặt hàng do Nhà nước quản lý như y tế, giáo dục; lạm phát cơ bản tăng 3.27% YoY trong tháng 12. Tính chung cho cả năm 2025, CPI chung tăng 3.31%. Lạm phát cơ bản tháng 12/2025 đạt 3.21%. Nhóm hàng ăn và dịch vụ tăng 4.2% YoY, đóng góp 1.41 điểm vào mức tăng chung của CPI tháng 12.

Chỉ số giá tiêu dùng theo tháng (YoY)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

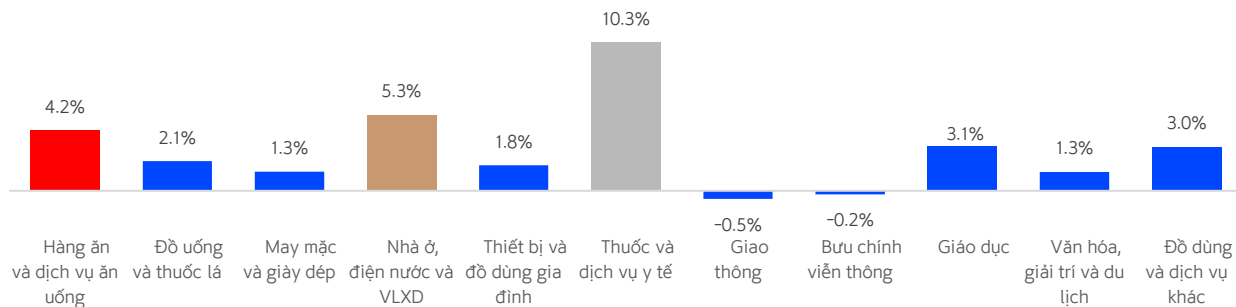
Đóng góp cấu phần CPI (YoY) chung theo tháng (%)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Xét mức tăng YoY trong tháng 12, nhóm thuốc và dịch vụ y tế có mức tăng YoY cao nhất với 10.3% YoY do giá dịch vụ y tế được điều chỉnh theo Thông tư số 21/2024/TT-BHYT ngày 17/10/2024 của Bộ Y tế. Nhóm nhà ở, điện nước và VLXD tăng 5.3% YoY. Sự thay đổi của các chính sách đã giúp cho thị trường bất động sản dần ấm lên. Sau một thời gian giá bất động sản hồi phục, nhu cầu xây dựng trong năm 2025 tăng lên kéo theo chi phí vật liệu xây dựng tăng so với nền năm ngoái. Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng cao thứ ba do các yếu tố mùa vụ vào dịp cuối năm, cùng với việc nguồn cung gặp một số hạn chế sau khoảng thời gian lũ lụt lớn trong tháng 11.

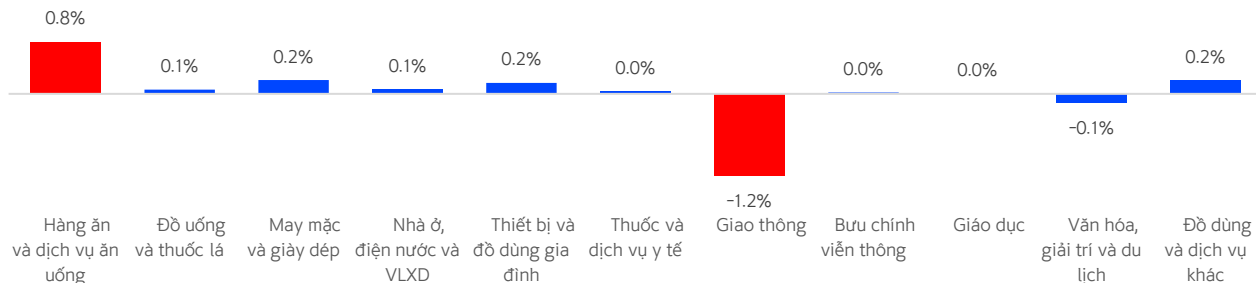
CPI theo các nhóm hàng hóa trong tháng 12 (YoY)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Xét theo MoM, nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng mạnh nhất với mức tăng 0.8% MoM. Các mặt hàng thực phẩm như rau tươi, giá thủy sản tiếp tục đà tăng từ tháng trước. Ngoài ra, giá gạo tăng so với tháng trước do nguồn cung trong nước giảm nhẹ vào cuối vụ, trong khi nhu cầu tiêu dùng và dự trữ phục vụ Tết Nguyên đán tăng. Ở chiều ngược lại, nhóm giao thông giảm mạnh 1.2% MoM nguyên nhân chính nhờ vào các đợt điều chỉnh xăng dầu trong nước. Giá dầu diesel giảm 7.84% MoM và chỉ số giá xăng giảm 2.38%.

CPI theo các nhóm hàng hóa trong tháng 12 (MoM)

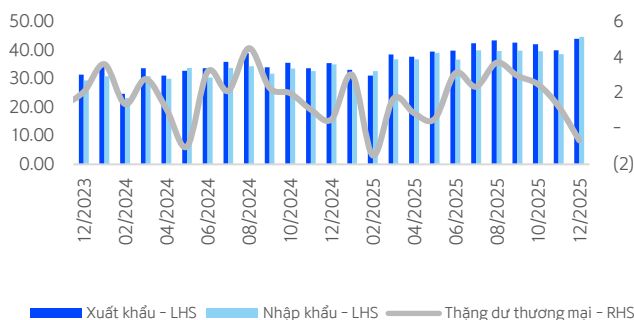


Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Thương mại – Bán lẻ – Đầu tư

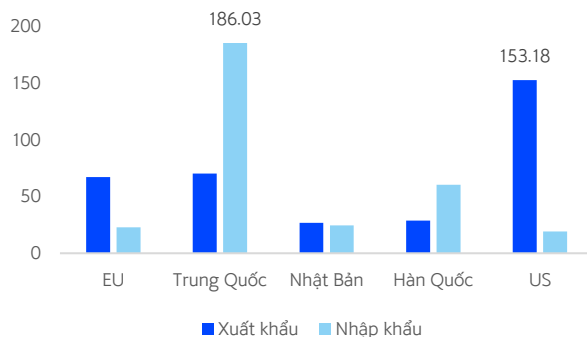
Kim ngạch xuất khẩu tháng 12 đạt 44.0 tỷ USD (+12.6% MoM và +23.8% YoY). Kim ngạch nhập khẩu đạt 44.69 tỷ USD (+17.6% MoM và +27.7% YoY). Thâm hụt thương mại trong tháng 12 chạm 0.69 tỷ USD. Cả năm 2025, Việt Nam đạt thặng dư thương mại 20.0 tỷ USD (cùng kỳ năm trước đạt 24.94 tỷ USD). Mỹ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 153.18 tỷ USD và Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 186.03 tỷ USD.

Hoạt động xuất nhập khẩu (Tỷ USD)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

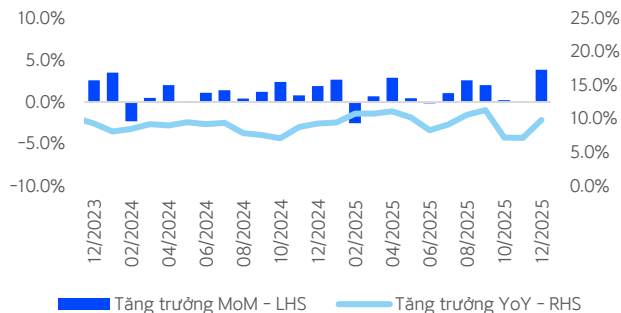
Các đối tác thương mại lớn của Việt Nam trong 2025 (tỷ USD)



Nguồn: Hải Quan Việt Nam, Shinhan Securities Vietnam

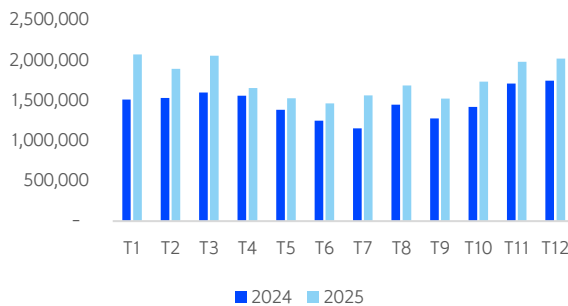
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành tháng 12 ước đạt 627.8 nghìn tỷ VND, tăng 9.8% YoY. Cả năm, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành tăng 9.2% YoY. Lượng khách du lịch quốc tế đến Việt Nam trong tháng 12 tăng 15.7% YoY, đạt 2.02 triệu người. Cả năm 2025, lượng khách quốc tế đến Việt Nam tăng 20.4% YoY. Khách du lịch là một trong những yếu tố thúc đẩy doanh thu bán lẻ trong nước.

Tăng trưởng doanh số bán lẻ



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

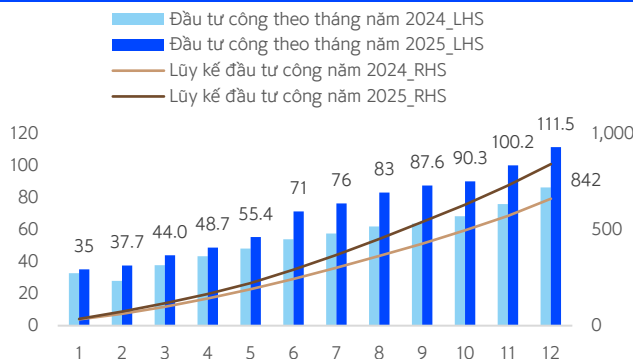
Lượng khách du lịch quốc tế theo tháng (nghìn người)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

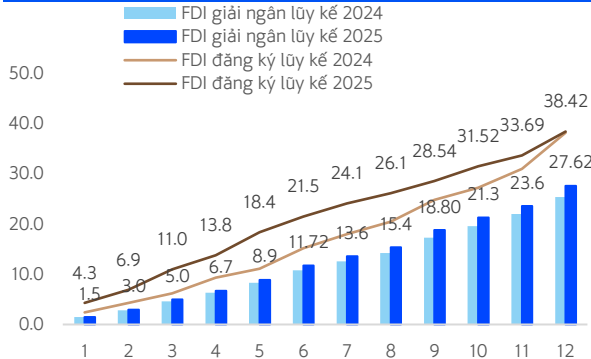
Đầu tư công ước tính đạt 111.5 nghìn tỷ VND trong tháng 12, tăng 29% YoY và 11% MoM. Cả năm 2025, đầu tư công tăng 28% YoY, đạt 83.6% kế hoạch năm. Năm 2025, FDI đăng ký đạt 38.42 tỷ USD, 0.51% YoY. FDI giải ngân đạt 27.6 tỷ USD, tăng 8.95% YoY.

Đầu tư công (nghìn tỷ VND)



Nguồn: GSO, Shinhan Securities Vietnam

Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI, tỷ USD)



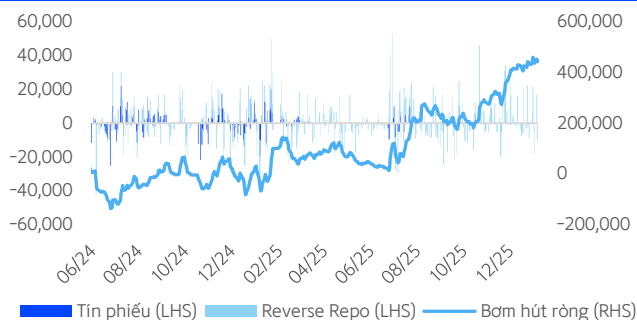
Nguồn: Fiiopro, Shinhan Securities Vietnam

Cập nhật Kinh tế Việt Nam – Tháng 12/2025

Thị trường tiền tệ

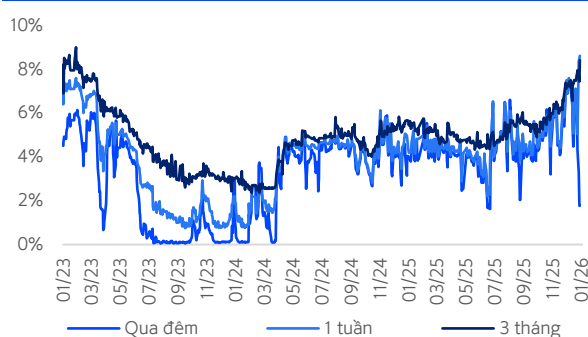
Trong tháng 12/2025, SBV đã bơm 91.5 nghìn tỷ VND thông qua các hoạt động trên thị trường mở. Lãi suất liên ngân hàng trong tháng 12/2025 tăng mạnh. Lãi suất liên ngân hàng trung bình trong tháng 12 với các kỳ hạn qua đêm trên 5%, kỳ hạn 1 tuần trên 6% và lãi suất trung bình kỳ hạn 3 tháng trên 7%. Lãi suất huy động của các ngân hàng quốc doanh đã tăng trong tháng 12 và lãi suất cho vay cũng đã điều chỉnh trong tháng 1/2026.

Hoạt động thị trường mở (OMO – tỷ đồng)



Nguồn: SBV, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

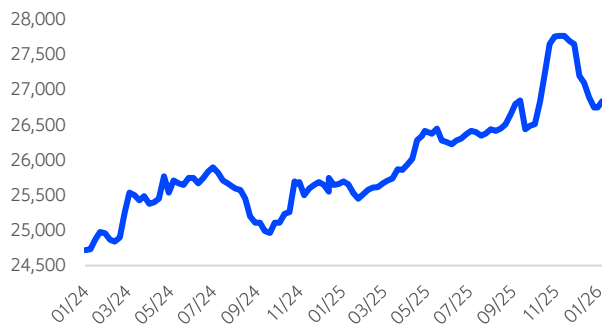
Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: SBV, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

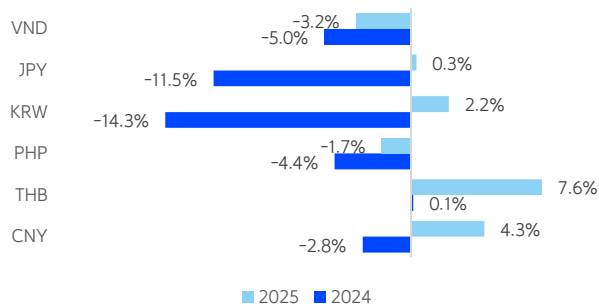
Tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do đi ngang trên đỉnh trong tháng 11 và giảm mạnh trong tháng 12. Áp lực tỷ giá giảm khi chênh lệch lãi suất giữa thị trường Việt Nam và Mỹ dần thu hẹp. Lãi suất Việt Nam có xu hướng tăng và Mỹ có xu hướng giảm do các đợt cắt giảm lãi suất của Fed. Kết thúc năm 2025, tỷ giá VND mất giá 3.2% so với USD, tích cực hơn mức năm ngoái là 5%.

Tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

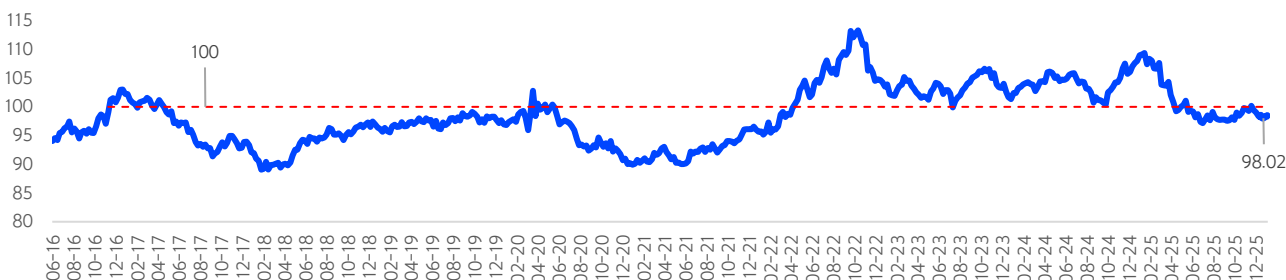
Biến động YTD các đồng tiền so với USD trong năm 2025



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam ước tính

DXY vẫn nằm dưới mức 100 trong Q4 2025. Tính đến ngày 07/01/2026, DXI đạt 98.5 điểm. Đồng USD yếu hơn các đồng khác trên thế giới là một trong những yếu tố mà Chính Phủ Mỹ hiện tại mong muốn để có thể đưa sản xuất về nước Mỹ.

DXI Index

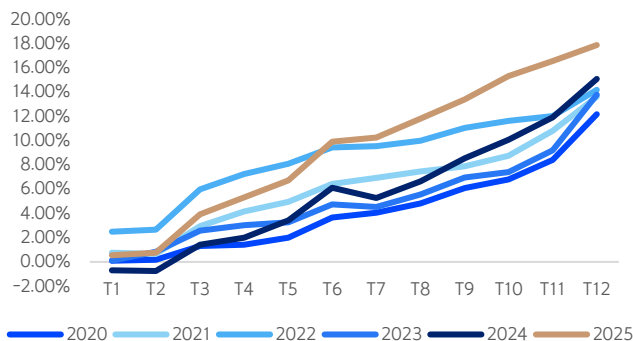


Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Thị trường tiền tệ

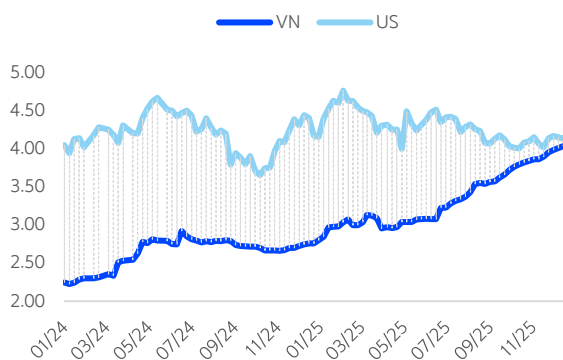
Tăng trưởng tín dụng tháng cả năm 2025 đạt 17.87% YTD. Lãi suất TPCP kỳ hạn 10 năm (trung bình trúng thầu) đạt mức 4.00% cuối năm 2025. Lãi suất TPCP Việt Nam đang thu hẹp dần khoảng cách với lãi suất TPCP Mỹ, điều này có thể là một trong những yếu tố sẽ giúp cho tỷ giá hạ nhiệt bớt trong tương lai.

Tăng trưởng tín dụng



Nguồn: SBV, FiinPro, Shinhan Securities Vietnam

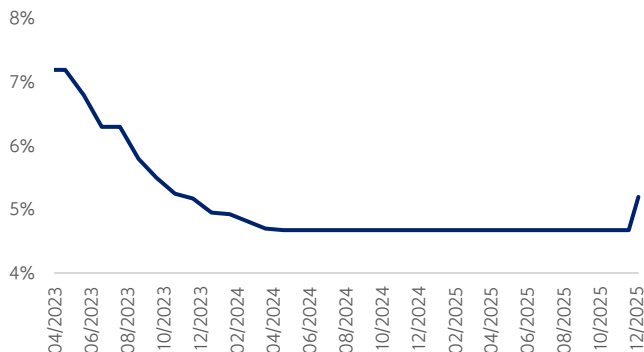
Lãi suất trung bình đấu thầu TPCP kỳ hạn 10 năm (%)



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất huy động bình quân kỳ hạn 12 tháng của các ngân hàng thương mại nhà nước vẫn tiếp tục đi ngang ở mức 4.68% trong tháng 11 và tăng lên 5.2% trong tháng 12, đánh dấu sự thay đổi mặt bằng lãi suất tiền gửi trong nước. Lãi suất cho vay bình quân trong tháng 11/2025 đạt mức 7.75%, bằng với tháng 10/2025.

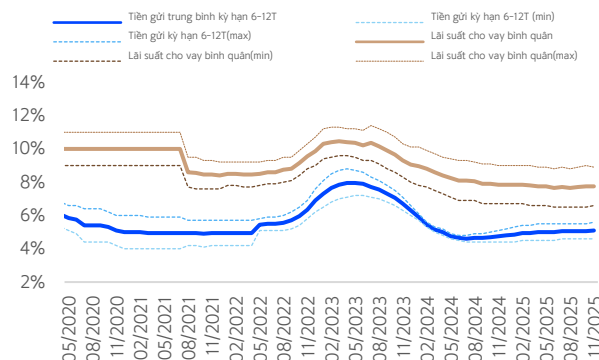
Lãi suất tiền gửi tại NHTM quốc doanh



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

NHTM quốc doanh: Vietcombank, Agribank, BIDV và Vietinbank

Lãi suất cho vay – tiền gửi



Nguồn: SBV, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất trung bình là trung bình cộng của lãi suất cao nhất và thấp nhất

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang,
Thu Thiem Ward, Thu Duc City, HCM City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần bản báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mạng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.